

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 26/8/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng, Ông Nguyễn Chí Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 22/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2022 về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: **Anh Nguyễn Bá H**, sinh năm 1974 .Vắng mặt không có lý do

Đều có HKTT: SN 5, ngõ 1, tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn xin ly hôn đề ngày 27/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2004 tại UBND thị trấn L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình..

Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tiểu khu 9, thị trấn L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn không hòa giải được, hiện tại vợ chồng chung sống cùng nhà nhưng ly thân

về mặt tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Hải nữa nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 03/9/2005 và Nguyễn Hà C, sinh ngày 03/12/2010. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con và chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: không có

Bị đơn anh Nguyễn Bá H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản của Tòa cho anh H như: Thông báo thụ lý vụ án số 22/2022/TB -TLVA ngày 16/02/2022; giấy triệu tập đương sự số 619/2022/GTT-TA ngày 14/3/2022; giấy triệu tập đương sự số 754/2022/GTT-TA ngày 30/3/2022; Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB -TA ngày 14/4/2022; giấy triệu tập đương sự số 910/2022/GTT-TA ngày 14/4/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 02/6/2022 nhưng không tổng đạt cho anh H được. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tổng đạt được các văn bản của Tòa và niêm yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh đại diện Tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L S; Công an thị trấn L, huyện L S đều xác nhận: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá H là vợ chồng, có HKTT và thường xuyên sinh sống tại số nhà 5, ngõ 1, tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L C, tỉnh Hòa Bình, anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 5, ngõ 1, tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L C tỉnh Hòa Bình hiện chưa chuyển khẩu đi nơi khác, chưa làm thủ tục đăng ký tạm trú, tạm vắng đi nơi khác; chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà giao giấy triệu tập và Thông báo thụ lý cho anh H, ngày 17/3/2022 sau khi anh H nhận giấy triệu tập đọc xong anh H liền xé Giấy triệu tập, thái độ không hợp tác. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã âm ỉ mấy năm nay, tuy nhiên nguyên nhân cụ thể như thế nào tiểu khu không nắm rõ; Anh H không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên uống rượu say gây sự với chị H và hàng xóm, gia đình không hạnh phúc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, như vậy bị đơn anh Nguyễn Bá H đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn B, sinh ngày 03/9/2005 và Nguyễn Hà C, sinh ngày 03/12/2010. Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị H chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H tự thảo thuận với anh Nguyễn Bá H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Bá H, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Bá H có địa chỉ cư trú tại số nhà 5, ngõ 1, tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L C, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Bá H đã được triệu tập hợp lệ để tự khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập mà không có lý do. Tòa án đã xác minh tại địa phương, gia đình và nơi cư trú của anh H được biết anh H hiện tại có mặt ở địa phương nhưng không nhận giấy Triệu tập của Tòa án mà có thái độ bất hợp tác, xé Giấy triệu tập ngay trước mặt tiểu khu trưởng ngay sau khi được tổng đạt, Tòa án đã tiến hành niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Đối với chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm

a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét về yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Bá H thì thấy: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L C, tỉnh Hòa Bình ngày 14/12/2004 đã tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh H không có việc làm ổn định, thường xuyên uống rượu say, gây sự với chị H và hàng xóm láng giềng, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng ly thân về mặt tình cảm, không ai quan tâm, hỏi han, chăm sóc nhau. Chị H không còn tình cảm với anh H nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 03/9/2005 và Nguyễn Hà C, sinh ngày 03/12/2010, hiện nay các con đang sống cùng chị H và anh H nhưng đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của các con, chị H công tác tại Trung tâm ý tế huyện Lương Sơn, mức thu nhập đảm bảo nên cần giao các con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Về việc cấp dưỡng nuôi 02 con chung, Chị H chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H.

* Về tài sản chung: Chị H tự thỏa thuận với anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

* Về công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điều 238; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản

5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 03/9/2005 và Nguyễn Hà C, sinh ngày 03/12/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, chưa yêu cầu anh Hải phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị H, anh H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003347 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS;
- UBND TT Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khiêm